TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 31, 08/08/2025

Tiếp tục vươn mình

Tiêu điểm:

- Thủ tướng yêu cầu NHNN khẩn trương xây dựng lộ trình, thí điểm bỏ room tín dụng từ năm 2026
- Chốt phiên 7/8, lãi suất liên ngân hàng VND kỳ hạn qua đêm 6.73%/năm; 1 tuần 6.55%; 2 tuần 6.1%; 1 tháng 5.7%/năm.
- Đã có 970 doanh nghiệp công bố lợi nhuận quý 2/2025, tăng 33.6% cao nhất trong vòng 1.5 năm
- Thống đốc Nguyễn Thị Hồng: Nếu áp lực tỷ giá tăng mạnh, NHNN sẽ cân nhắc dừng giảm lãi suất.

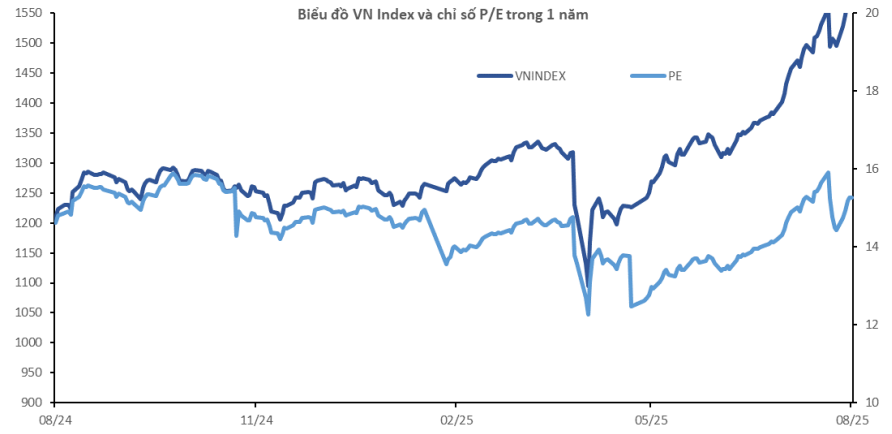
Đánh giá: Thị trường sau nhịp giảm tuần trước đã quay lại nhịp tăng với sự dẫn dắt chính của nhóm Tài nguyên cơ bản (HPG). Về KQKD hiện đã có 970 doanh nghiệp gồm 97.1% vốn hóa toàn thị trường đã công bố báo cáo tài chính quý 2. Đây cũng là tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 6 quý gần đây, chủ yếu nhờ sự bứt phá mạnh mẽ của nhóm Phi tài chính với mức tăng 53.8%, đảo chiều tích cực so với mức tăng trưởng chỉ 9.9% trong quý trước đó. Bên cạnh đó, dấu hiệu từ tín hiệu tăng lãi suất (lãi suất liên ngân hàng tăng cao) cho thấy sự cẩn trọng là cần thiết, theo chúng tôi, khi các thông tin tích cực đã gần như phản ánh hết vào giá.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,584.95 điểm (+89.74 điểm; +6% YoY) trên đồ thị tuần, với thanh khoản duy trì mức cao. VNINDEX tiếp tục giữ được xu hướng tăng, thậm chí đạt mốc điểm số cao hơn, sau khi đã test lại MA 20, chỉ số RSI đã vào vùng quá mua cho thấy áp lực điều chỉnh là cao và biến động sẽ lớn.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ và chốt lời với các mã cổ phiếu tăng nóng. Hiện đã không còn nhiều điểm mua phù hợp với vị thế trung hạn, các điểm mua mới chỉ phù hợp cho chiến lược nắm giữ ngắn hạn. Chúng tôi vẫn kì vọng nhóm năng lượng, bất động sản khu công nghiệp vẫn có cơ hội mua tốt, và kì vọng nhịp điều chỉnh sẽ mở ra cơ hội mua trở lại với nhóm tài chính.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,585	6.0	12.0	24.8	25.1		15.3	2.0	260
Upcom Index	109	2.0	6.5	16.7	14.2		12.6	1.3	31
HNX Index	272	2.8	14.6	26.6	19.8		30.6	1.5	13
VN30 Index	1,729	7.1	13.1	28.0	28.6		14.9	2.2	180
S&P 500 Index	6,340	1.6	1.8	11.9	7.8		26.9	5.4	55,863
STOXX Europe 600 Index	548	2.0	0.2	2.1	7.7		15.6	2.2	16,483
Hang Seng	24,859	1.4	2.9	9.1	23.8		11.9	1.4	3,732
Nikkei 225	41,820	2.5	5.4	13.2	4.8		19.0	2.1	5,095
SHCOMP Index	3,635	2.1	3.9	8.4	8.5			1.5	7,978
STI Index	4,232	1.8	4.4	9.9	11.6		13.3	1.4	497
KOSPI Index	3,210	2.9	3.1	24.4	33.8		14.8	1.1	1,858

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	6.4	12.5	23.8	33.5	-8.9	15.6	67.0	104.9	29.5	-2.8	16.0	2.2	6,242,877
Mid Cap	2.5	8.3	15.9	9.5	7.5	27.5	92.0	139.1	36.3	2.6	17.6	1.5	525,850
Small Cap	1.5	7.6	10.0	9.8	0.5	30.3	76.8	123.5	34.2	0.2	26.2	0.8	65,951

Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Tài nguyên cơ bản	9.9	12.7	27.8	19.9	-11.9	23.6	64.3	102.2	8.3	-1.1	18.4	1.7	261,460
Dầu khí	7.9	13.7	17.2	113.1	-28.8	-12.4	13.2	52.8	0.9	-0.3	37.2	1.6	131,083
Bất động sản	7.6	19.6	41.1	89.7	-16.8	8.2	60.3	103.8	11.0	-2.2	26.1	2.1	1,307,971
Ngân hàng	7.5	12.8	21.9	22.3	6.5	36.8	74.2	87.3	7.4	0.5	10.9	1.8	2,575,479
Bán lẻ	7.0	6.3	14.1	15.9	-3.6	19.4	64.0	98.6	3.5	-0.1	31.2	4.0	150,710
Truyền thông	6.8	16.5	22.9	14.9	40.3	68.1	108.7	169.4	3.2	0.9	22.0	1.7	3,381
Tài chính	6.2	30.6	50.2	47.2	-11.8	9.0	73.8	121.1	8.8	-1.1	26.7	2.1	290,691
Hóa chất	5.5	5.8	12.9	2.7	3.9	13.5	63.6	92.9	2.7	0.1	20.3	2.1	237,532
Bảo hiểm	5.2	-0.3	8.1	3.7	-5.4	27.1	56.8	33.8	0.1	0.0	16.0	1.6	53,056
Xây dựng và vật liệu	4.1	12.2	18.3	20.9	-6.5	16.7	76.0	128.8	14.1	-0.9	20.6	1.7	154,361
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	3.4	15.6	29.0	46.9	21.4	55.9	140.2	198.8	13.4	2.4	19.9	2.5	254,954
Thực phẩm và đồ uống	3.3	4.6	11.4	4.4	-4.5	-1.2	46.7	80.5	3.0	-0.1	19.1	2.6	441,260
Tiện ích	2.8	4.2	9.1	4.9	22.7	53.0	100.0	152.8	11.7	2.2	20.0	2.0	305,953
Du lịch và Giải trí	1.9	4.5	13.6	152.4	-5.3	25.3	88.9	134.8	1.1	-0.1	26.4	7.3	327,820
Dược và Y tế	0.9	0.9	1.0	-2.2	-27.8	-22.9	17.3	38.1	0.7	-0.3	6.9	2.2	39,474
Công nghệ Thông tin	-1.1	-2.1	2.5	-18.6	-12.2	-4.2	32.0	55.8	0.3	0.0	22.9	4.8	197,475
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.9	3.1	7.3	-10.0	5.8	23.1	47.1	91.1	4.3	0.2	12.5	1.7	56,989
Ô tô & Phụ tùng	-3.1	4.0	21.8	26.1	0.0	19.7	113.3	176.5	5.5	0.0	23.2	1.5	18,406

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,696**	-36.8	-70.1	-118.7	-327.8
Nước ngoài	**1,850**	-36.5	-57.9	-90.6	-255.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	550	0.0	32.2	26.0	-35.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	562	-33.5	-85.9	-99.4	-190.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	330	-3.0	-4.2	-17.3	-28.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	201	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**846**	-0.3	-12.2	-28.0	-71.9
DCVFMVN Diamond ETF	538	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	249	0.0	-11.0	-23.9	-67.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.0	-0.1	-2.7	-5.0
MAFN VN30 ETF	24	-0.2	-0.3	-0.4	2.9
SSIAM VNX50 ETF	5	-0.1	-0.6	-0.8	-1.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	-0.2	-0.3	-1.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,577	18,652	27,258
Ấn độ	-549	-714	-3,566	-11,721
Indonesia	39	34	-477	-3,714
Nhật Bản*	1,309	1,309	17,447	24,452
Maylaysia	-234	-237	-458	-3,186
Hàn Quốc	341	-208	4,309	-5,059
Sri Lanka	0	-1	-21	-60
Đài Loan	2,038	2,209	10,483	4,554
Thái Lan	196	138	637	-1,700
Việt Nam	-446	-532	-234	-1,776

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

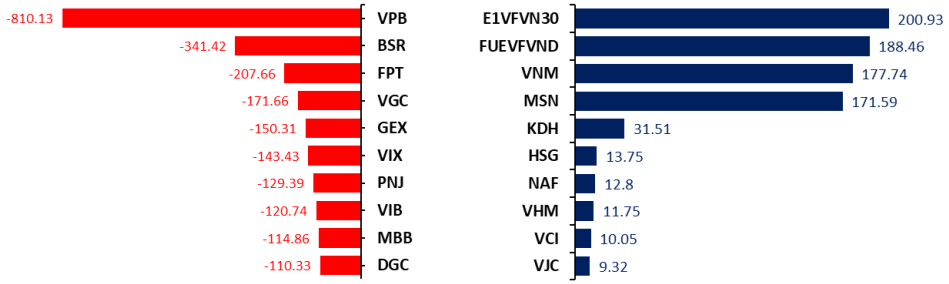
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

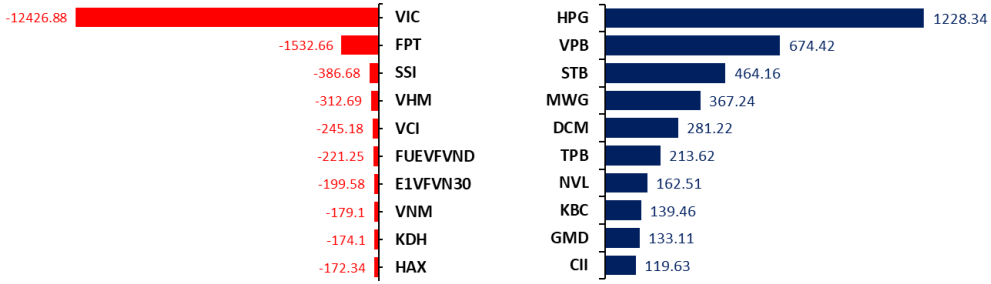
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-39	-12,605	5,390	7,214
Tài nguyên Cơ bản	-48	1,320	-1,277	-44
Truyền thông	0	2	-9	7
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-253	112	-481	368
Y tế	-1	9	-74	64
Hóa chất	-150	62	173	-235
Dịch vụ tài chính	193	-774	-286	1,060
Du lịch và Giải trí	10	8	-80	72
Ngân hàng	-1,498	1,291	1,520	-2,811
Xây dựng và Vật liệu	-209	-29	6	24
Thực phẩm và đồ uống	306	-134	-199	333
Bán lẻ	-20	379	-176	-203
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-14	14	-14	-1
Hàng cá nhân & Gia dụng	-131	18	22	-40
Công nghệ Thông tin	-209	-1,406	775	631
Ô tô và phụ tùng	-6	-287	115	173
Bảo hiểm	-2	-13	-6	20
Dầu khí	-353	10	189	-199
Tổng	-2,426	-12,023	5,588	6,435

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VID	Tài nguyên Cơ bản	4.82 - 33.50	5.1	-13.9%
2	MDG	Xây dựng và Vật liệu	10.35 - 110.30	13.5	-13.2%
3	HAX	Ô tô và phụ tùng	12.60 - 18.60	14.8	-12.5%
4	BRC	Hóa chất	11.85 - 15.45	13.2	-9.9%
5	SSC	Thực phẩm và đồ uống	24.00 - 38.00	32.4	-9.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
23.7%	17.9	9.21 - 17.90	Xây dựng và Vật liệu	CII
23.2%	19.4	11.10 - 20.10	Ngân hàng	TPB
20.5%	16.8	9.17 - 16.75	Xây dựng và Vật liệu	HT1
19.7%	27.4	12.40 - 28.20	Thực phẩm và đồ uống	ANV
19.0%	16.8	15.80 - 28.40	Hóa chất	DPM

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SDG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.10 - 19.70	13.2	-14.3%
2	APS	Dịch vụ tài chính	4.40 - 14.20	11.7	-12.7%
3	NST	Hàng cá nhân & Gia dụng	9.90 - 16.30	13.0	-12.2%
4	TMX	Xây dựng và Vật liệu	8.10 - 11.60	9.9	-10.0%
5	API	Bất động sản	4.70 - 10.80	9.4	-9.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
36.9%	33.6	2.95 - 51.30	Tài nguyên Cơ bản	BKC
25.8%	15.1	7.50 - 15.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAP
22.2%	11.0	5.30 - 11.00	Công nghệ Thông tin	UNI
20.0%	17.4	13.20 - 22.10	Truyền thông	ECI
19.6%	26.9	9.80 - 26.90	Truyền thông	SGD

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SQC	Tài nguyên Cơ bản	7.60 - 23.80	7.6	-55.3%
2	GVT	Tài nguyên Cơ bản	63.20 - 130.70	73.6	-43.7%
3	DLT	Du lịch và Giải trí	8.60 - 15.60	8.6	-39.9%
4	CT3	Xây dựng và Vật liệu	5.00 - 11.20	7.1	-29.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	20.00 - 45.30	32.9	-27.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
69.6%	11.7	5.50 - 11.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BTG
59.8%	19.5	12.20 - 19.50	Xây dựng và Vật liệu	TVH
41.4%	4.1	2.40 - 4.80	Thực phẩm và đồ uống	ICF
40.0%	2.1	1.50 - 2.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SAL
39.2%	7.1	3.70 - 7.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DAS

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	43,863.8	224.8	9.3	3.65 - 5.73	7.3
2	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Bán lẻ	2,930.0	164.1	67.6	46.00 - 72.80	3.4
3	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	852,367.2	145.5	19.4	11.10 - 20.10	23.2
4	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,937.4	143.3	94.0	92.00 - 149.90	0.6
5	TTF	Gỗ Trường Thành	Tài nguyên Cơ bản	12,829.5	118.7	3.4	2.31 - 3.77	14.7
6	VRE	Chứng khoán DNSE	Bất động sản	166,507.0	112.3	30.0	16.10 - 31.00	5.4
7	BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	14,881.2	108.1	47.6	29.50 - 47.60	17.5
8	HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	2,543,492.7	95.6	28.0	17.75 - 28.65	11.3
9	SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,814.1	93.8	15.3	12.80 - 17.20	0.0
10	PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6,800.1	82.4	15.3	12.15 - 18.40	-1.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

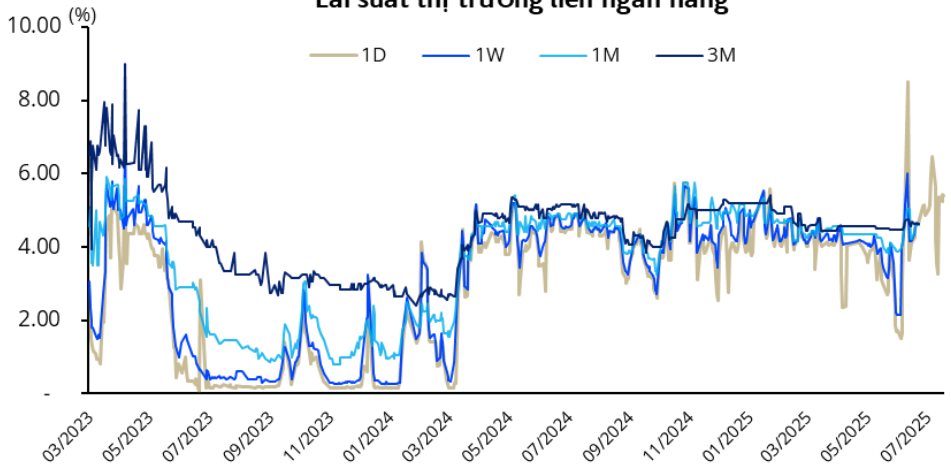
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	98.13	-1.0	0.6	-2.5	-9.5	
VND/USD	26,217	0.0	0.4	1.0	2.9	
KRW/USD	1,389.25	0.0	1.3	-1.1	-5.6	
JPY/USD	147.26	-0.1	0.5	0.9	-6.3	
EUR/USD	0.86	-0.6	0.5	-3.7	-11.2	
SGD/USD	1.28	-0.5	0.3	-1.3	-6.0	
CNY/USD	7.18	-0.2	0.1	-0.8	-1.6	

Hàng hóa

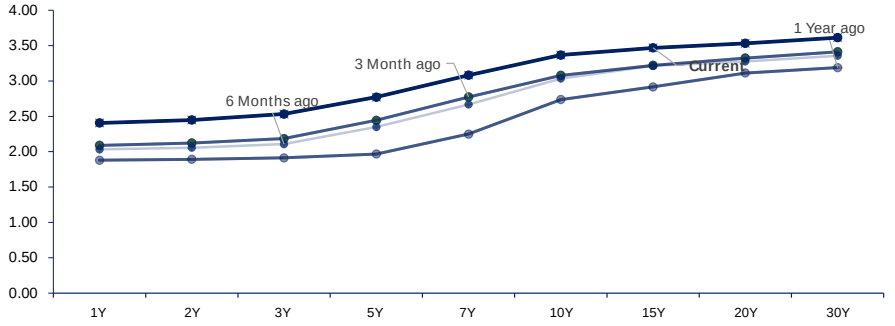
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	63.89	-5.1	-6.5	6.6	-10.9	
Xăng	207.56	-2.0	-5.0	-0.5	3.7	
Gas	3.10	0.6	-7.2	-13.7	-14.6	
Than	113.75	-1.2	3.9	15.2	-9.2	
Vàng	3,401.54	1.1	3.0	2.9	29.6	
Bạc	38.46	3.8	4.6	18.5	33.1	
Platinum	1,335.53	1.1	-2.7	35.7	47.2	
Quặng sắt	101.21	2.1	6.3	1.9	-2.3	
Thép cán	3,469.00	0.0	7.5	5.4	-0.1	
Lúa mì	520.50	0.7	-4.1	1.5	-5.6	
Ngô	386.00	-0.9	-6.1	-12.1	-15.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.41	2.45	2.53	2.77	3.08	3.37	3.47	3.22	3.21
Thay đổi (WoW)	5.80	5.80	7.00	1.30	1.10	3.30	2.90	3.10	3.80

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	KDH	31.7	34.0	30.0	7.3%	Thanh khoản cải thiện tốt, với giá được xây dựng chặt chẽ. Nhóm bất động sản được kì vọng mở bán tốt trong thời gian tới. Phù hợp cho khoản đầu tư trung dài hạn
2	HSG	19.5	20.0	17.4	2.6%	Kết quả kinh doanh tốt từ HSG hoàn thành vượt kế hoạch năm. Vận động giá cải thiện đáng kể khi đã vượt MA 200, cần hình thành thêm nền tích
3	SSI	35.5	37.0	31.0	4.2%	Xu hướng uptrend tốt hưởng lợi từ kì vọng nâng hạng thị trường, cổ phiếu tăng nóng cần nhịp điều chỉnh có thể mua mới
4	PNJ	85.8	98.0	85.2	14.2%	Nền giá tích lũy tốt, giao dịch dưới MA 200, thích hợp vị thế nắm giữ trung dài hạn

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.